

# Land&Life

VOL.63 | TRÀ VINH | WWW.PMCWEB.VN

IIRR  

## Trà Vinh

Bản đồ hành chính  
huyện/ thành phố

Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021-2025



Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Ở số tạp chí trước, chúng ta đã cùng đi khám phá tỉnh Bạc Liêu với những mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ mới. Tiếp nối hành trình đi tìm hiểu về 63 tỉnh thành của Việt Nam, Vol.63 Land&Life chúng tôi xin được giới thiệu tới Quý độc giả về tỉnh Trà Vinh.

Nằm giữa Sông Tiền và Sông Hậu với hệ thống sông ngòi, kênh rạch đan xen và đường bờ biển dài 65km, Trà Vinh có vị trí chiến lược quan trọng về phát triển kinh tế, quốc phòng - an ninh, là tuyến hàng hải quan trọng kết nối vùng Đồng bằng sông Cửu Long với khu vực và quốc tế.

Trong nhiệm kỳ mới, tỉnh Trà Vinh đặt mục tiêu đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.63 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!



## Chịu trách nhiệm nội dung



### Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương



### PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

*Wan Tuan*  
*Ho Wan Tuan*

### Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065

### Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng





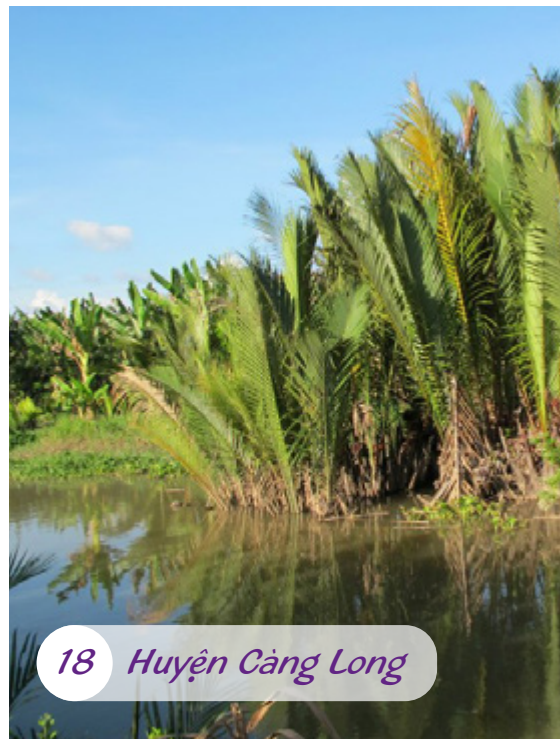
06 Tỉnh Trà Vinh



12 TP. Trà Vinh



16 TX. Duyên Hải



18 Huyện Càng Long



20 Huyện Cầu Kè



22 Huyện Cầu Ngang

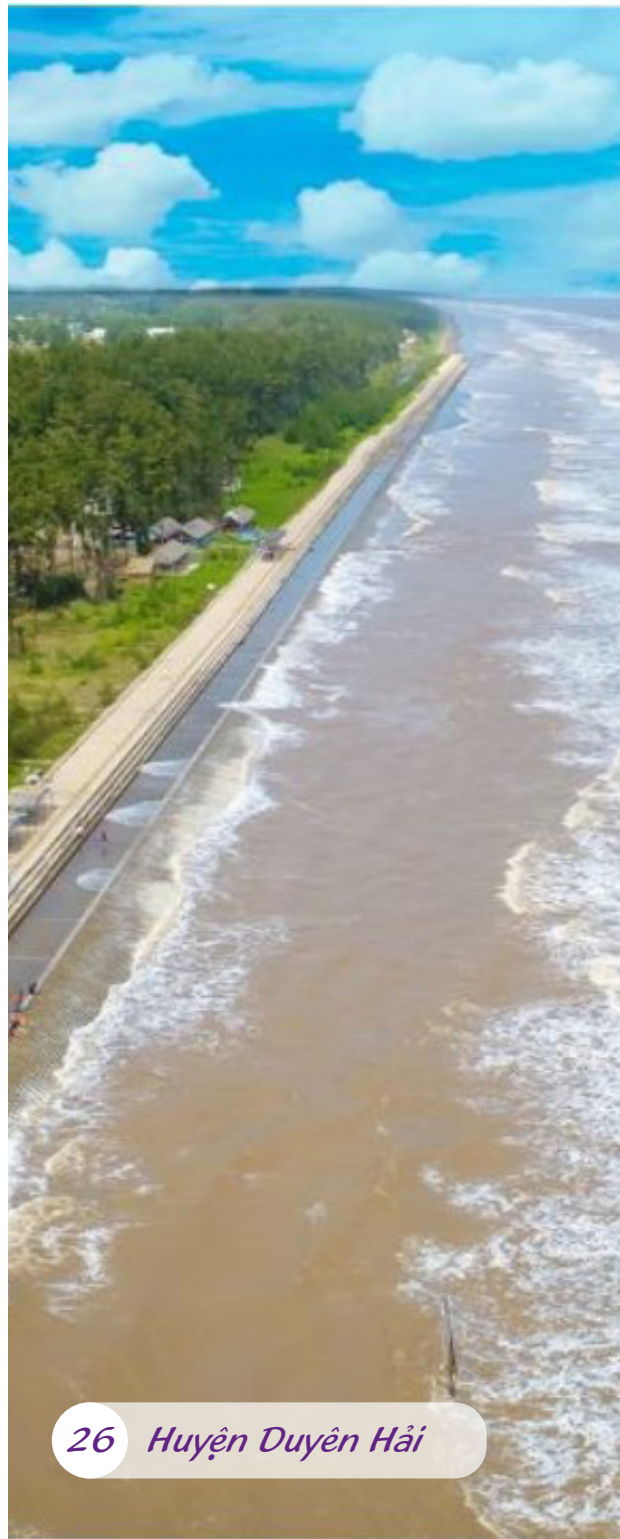




24 Huyện Châu Thành



28 Huyện Tiểu Cần



26 Huyện Duyên Hải

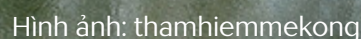


30 Huyện Trà Cú



This is a detailed map of the coastal region of Vietnam, specifically the area around Hanoi and Haiphong. The map shows the following:

- Provinces and Cities:**
  - Vinh Phuc:** Located to the north, with cities like Vinh and Thanh Hoa.
  - Hanoi:** The capital city, shown in the center, with districts like Ba Dinh, Hoan Kiem, and Tay Ho.
  - Haiphong:** A major port city on the coast, shown in the southeast.
  - Other provinces:** Hanoi, Quang Ninh, and Haiphong are also visible.
- Rivers and Waterways:**
  - Red River (Sông Hồng):** Flows from the north into Hanoi.
  - Thuong River (Sông Thương):** Flows from the north into Hanoi.
  - Haiphong River (Sông Hải Phòng):** Flows into Haiphong.
- Administrative Boundaries:** The map shows the boundaries of various provinces and cities.
- Scale and Orientation:**
  - A scale bar at the bottom right indicates a scale of 1:100,000.
  - The map is oriented with North at the top.



Trà Vinh là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long; vị trí địa lý giới hạn từ 9°31'46" đến 10°4'5" vĩ độ Bắc và từ 105°57'16" đến 106°36'04" kinh độ Đông. Trà Vinh cách Thành phố Hồ Chí Minh 200 km đi bằng quốc lộ 53 qua tỉnh Vĩnh Long, khoảng cách rút ngắn thời gian chỉ còn 130 km nếu đi bằng quốc lộ 60 qua tỉnh Bến Tre, cách thành phố Cần Thơ 50 km. Được bao bọc bởi sông Tiền, sông Hậu với 02 cửa Cung Hầu và Định An nên giao thông đường thủy có điều kiện phát triển. Trà Vinh là tỉnh duyên hải Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí địa lý:

Phía Tây giáp Vĩnh Long.

Phía Bắc giáp Bến Tre với ranh giới là sông Cổ Chiên





## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 1.009.168 người

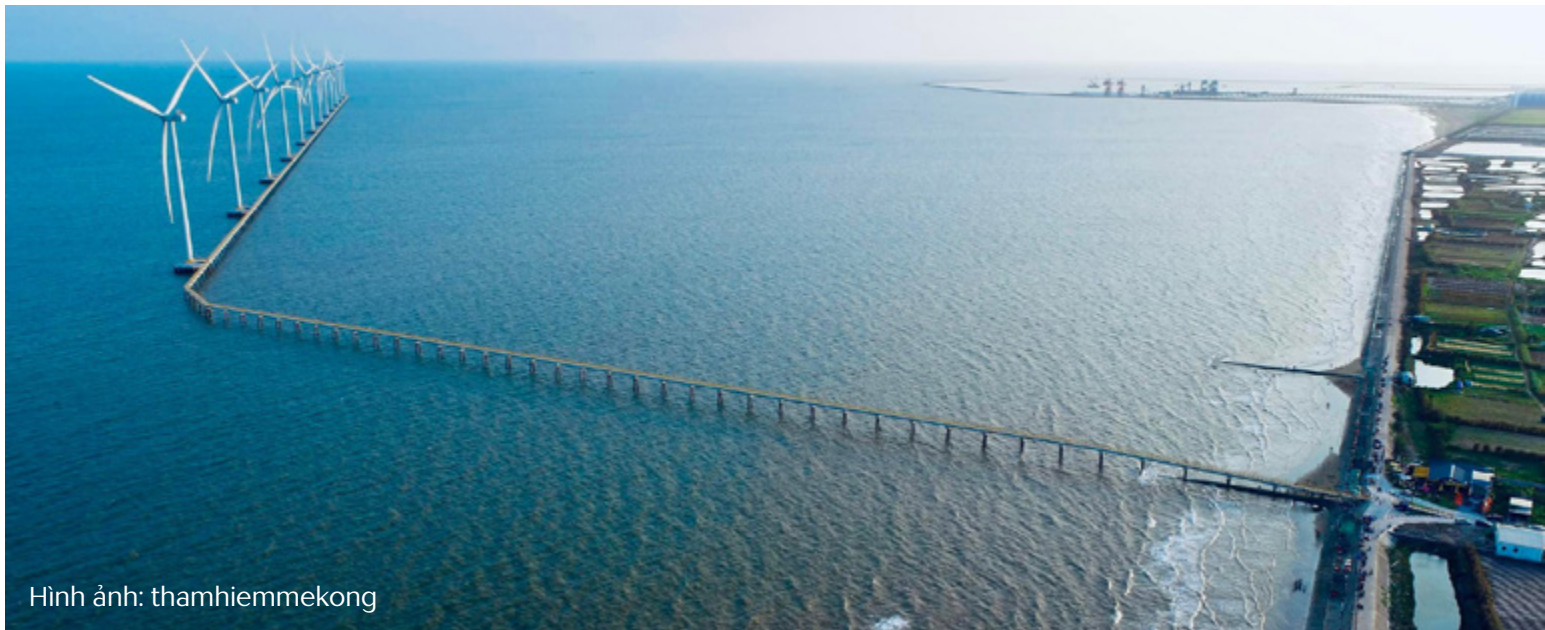
Diện tích: 2.358 Km<sup>2</sup>

Mật độ: 428 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Trà Vinh có 9 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc, bao gồm 1 thành phố, 1 thị xã và 7 huyện với 106 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 11 phường, 10 thị trấn và 85 xã

TRÀ VINH

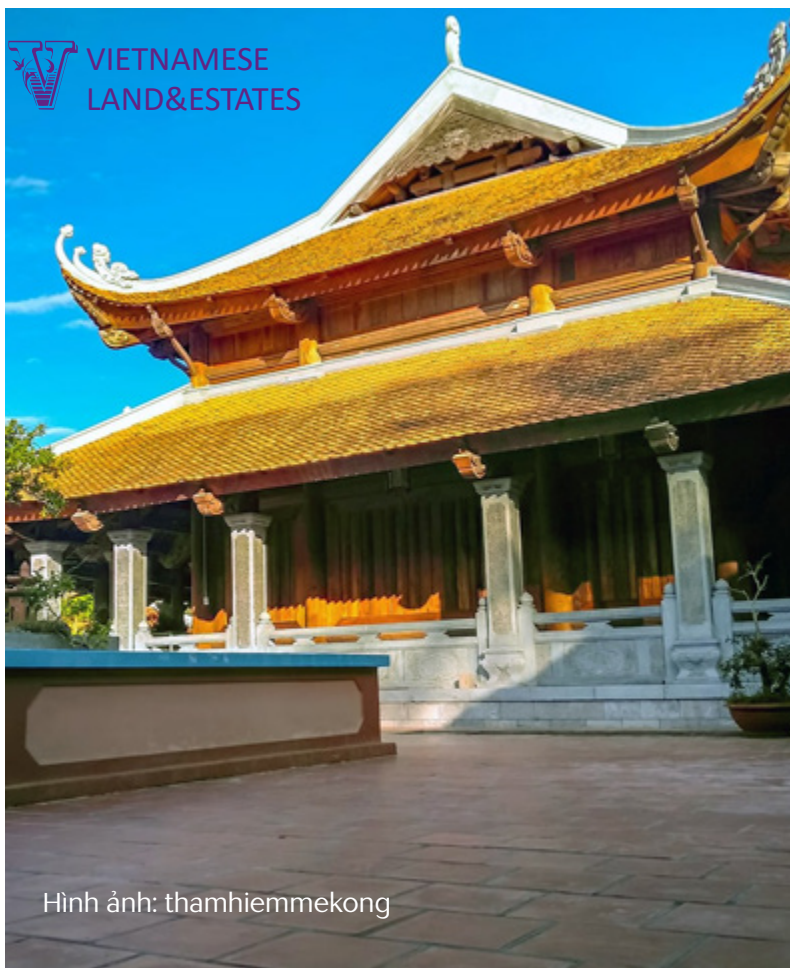


Hình ảnh: thamhiemmekong

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

"Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, dân tộc, đổi mới sáng tạo, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm quốc phòng - an ninh, tạo bứt phá để Trà Vinh đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030."

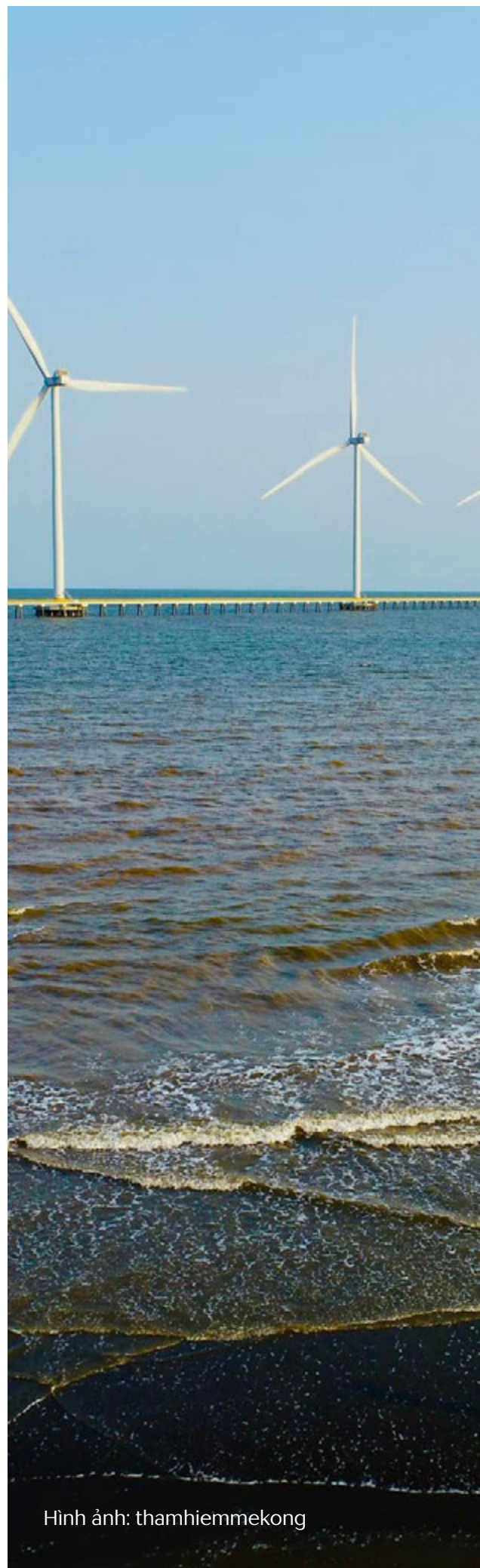




Hình ảnh: thamhiemmekong

## KINH TẾ

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm đạt từ 10 - 11%. Trong đó
- khu vực I tăng 2,35%; khu vực II tăng 14,48%, khu vực III tăng 7,69%.
- Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng (tương đương 4.300 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 23.200 đồng).
- Tỷ trọng nông nghiệp chiếm 23,75%; công nghiệp - xây dựng chiếm
- 46,16%; thương mại - dịch vụ chiếm 30,09% GRDP.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm đạt 160.000 tỷ đồng.
- Số doanh nghiệp thành lập mới trong 05 năm 2.500 doanh nghiệp.
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 33%.
- Thu ngân sách (thu nội địa) bình quân hàng năm tăng 12%/năm.



Hình ảnh: thamhiemmekong



## XÃ HỘI

- Có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 51% xã nông thôn mới nâng cao (trong đó có 20% xã nông thôn mới kiểu mẫu); 7/7 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới, thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp còn 35% trong tổng lao động xã hội; công
- nghiệp - xây dựng đạt 28%; dịch vụ đạt 37%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%. Hàng năm tạo việc làm mới cho 23.000 lao động.
- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học: Tiểu học: 100%; trung học cơ sở: 99%.
- 30 giường bệnh/vạn dân; 10 - 12 bác sĩ/vạn dân.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95% trở lên.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 5% lực lượng lao động xã hội.
- Tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm bình quân từ 1,5 - 2%/năm.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,5%.



Hình ảnh: thamhiemmekong



## XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- Hàng năm có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ, có 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 80% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Kết nạp 5.500 - 6.000 đảng viên.
- Tập hợp 85% dân số trong độ tuổi vào các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.



Hình ảnh: thamhiemmekong







Hình ảnh: thamhiemmekong



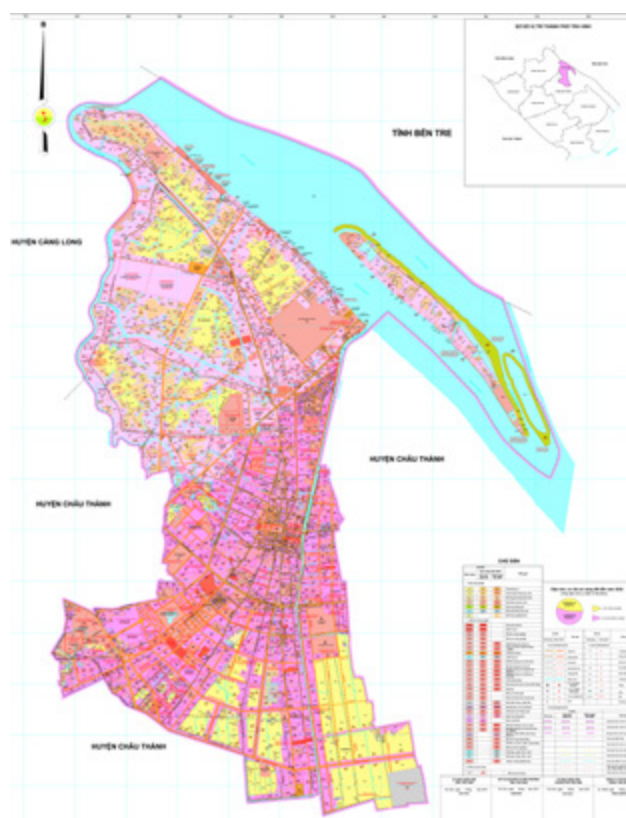
Hình ảnh: thamhiemmekong

## MÔI TRƯỜNG

- Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: Khu vực dân cư thành thị đạt 99,5%; khu vực dân cư nông thôn đạt 99%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại và chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 99,5% - 100%. Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt trên 98,5%; tại khu vực nông thôn đạt 78 - 80%. Tỷ lệ cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,2% diện tích tự nhiên.
- quốc phòng - an ninh
- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.
- Hàng năm có 95% trở lên cơ quan, doanh nghiệp; 90% trở lên xã, phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.
- Hàng năm có 95% trở lên xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng -an ninh.



# THÀNH PHỐ TRÀ VINH



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Nằm ở phía Nam sông Tiền có tọa độ địa lý từ 106°18' đến 106°25' kinh độ Đông và từ 9°31' đến 10°1' vĩ độ Bắc, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp sông Cổ Chiên, tỉnh Bến Tre

Phía tây bắc giáp huyện Cần Thơ

Phía đông, nam, đông nam và tây nam giáp huyện Châu Thành

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 112.584 người

Diện tích: 68 Km<sup>2</sup>

Mật độ: 1.657 người/km<sup>2</sup>

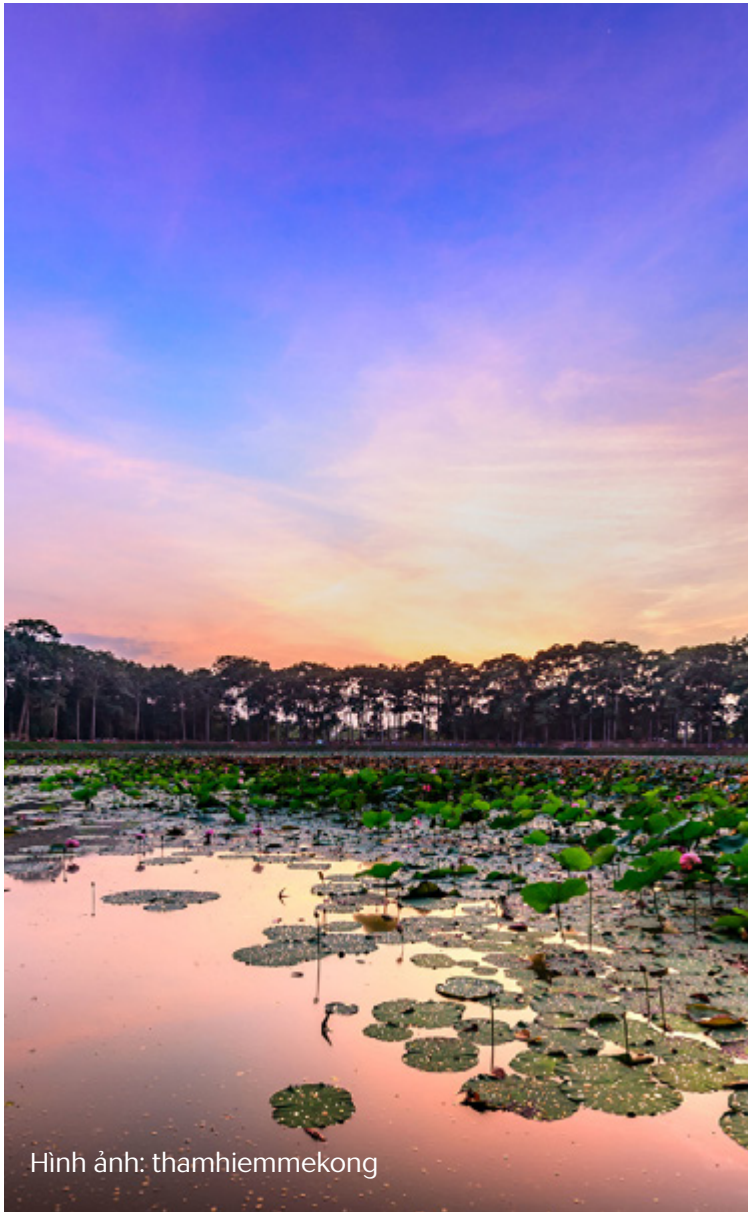


Hình ảnh: thamhiemmekong



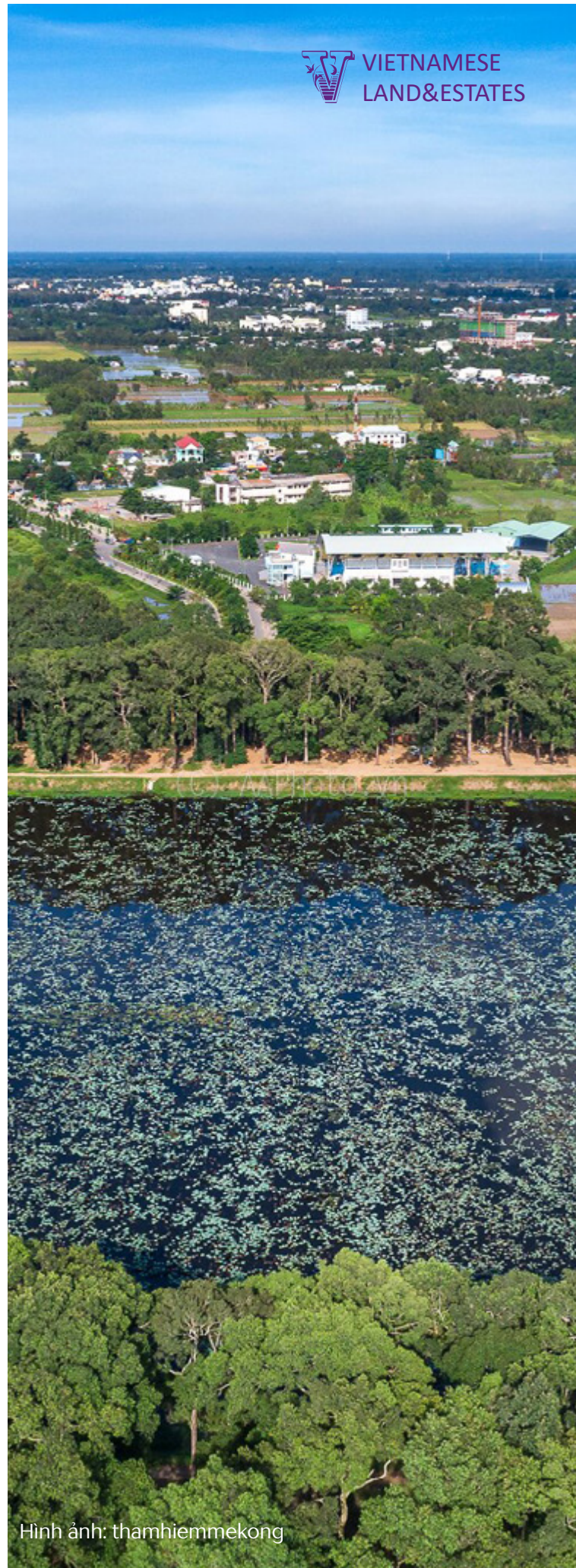
Hình ảnh: thamhiemmekong





## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Trà Vinh có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 9 phường: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và xã Long Đức.







# THỊ XÃ DUYÊN HẢI



Hình ảnh: thamhiemmekong

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Duyên Hải nằm về phía đông nam của tỉnh Trà Vinh, cạnh cửa Cung Hầu của sông Cổ Chiên, cách thành phố Trà Vinh 56 km, cách Thành phố Hồ Chí Minh 258 km và cách thành phố Cần Thơ 156 km, có vị trí địa lý:

Phía đông và phía nam giáp Biển Đông

Phía tây giáp huyện Duyên Hải

Phía bắc giáp huyện Cầu Ngang..

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 48.210 người

Diện tích: 175 Km<sup>2</sup>

Mật độ: 275 người/km<sup>2</sup>





Hình ảnh: thamhiemmekong



Hình ảnh: thamhiemmekong



## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

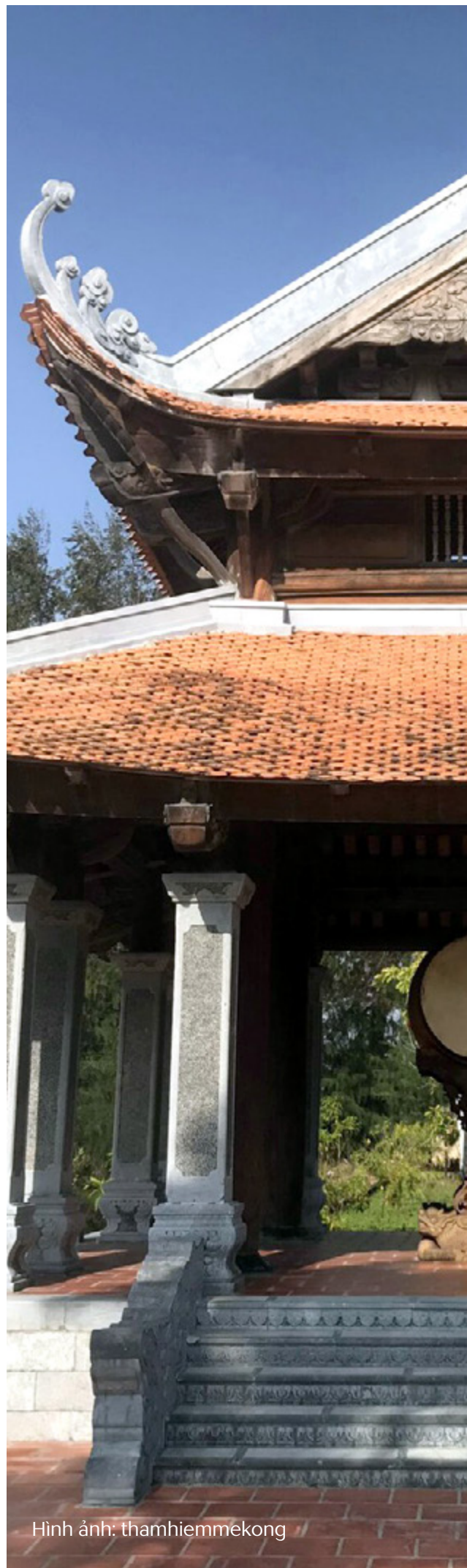
Thị xã Duyên Hải có 7 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 phường: 1, 2 và 5 xã: Dân Thành, Hiệp Thạnh, Long Hữu, Long Toàn, Trường Long Hòa.



# MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

## GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Tỷ trọng các ngành đến năm 2025: nông nghiệp, thủy sản chiếm 4%; công nghiệp và xây dựng chiếm 86%; thương mại, dịch vụ chiếm 10% trong cơ cấu kinh tế của thị xã.
- Tổng vốn đầu tư, phát triển toàn xã hội 5 năm đạt 16.500 tỷ đồng;
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 50%;
- Thu nội địa tăng bình quân 14%/năm;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 107 triệu đồng;
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học: Mẫu giáo, Mầm non 82%, Tiểu học 99,9%, Trung học cơ sở 99%, Trung học phổ thông 85%;
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp còn 30% trong tổng lao động xã hội; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ đạt 45%.
- Hàng năm tạo việc làm mới cho khoảng 1.000 lao động, lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài 20 lao động;



Hình ảnh: thamhiemmekong





Hình ảnh: thamhiemmekong

- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 0,7%;
- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân dưới 1%/năm;
- Có 10 bác sĩ/1 vạn dân; 30 giường bệnh/1 vạn dân;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 5%;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 92%;
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45%, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 5% so lực lượng lao động trong xã hội;
- Tỷ lệ giảm hộ nghèo đến cuối năm 2025 còn dưới 1%;
- Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 99%; Chất thải nguy hại được xử lý đạt 98%; chất thải y tế được xử lý đạt 100%;
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 15% diện tích tự nhiên.
- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội
- Hàng năm có 90% cơ quan, đơn vị vững mạnh về an ninh, trật tự; Hàng năm có 6/7 xã, phường vững mạnh về quốc phòng - an ninh; Hàng năm có 80% trở lên tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Hàng năm có trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Kết nạp 250 đảng viên mới.
- Tập hợp 87% dân số trong độ tuổi vào các tổ chức chính trị - xã hội.



# HUYỆN CÀNG LONG

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Càng Long nằm ở phía bắc của tỉnh Trà Vinh, cách thành phố Trà Vinh khoảng 21 km, cách thành phố Vĩnh Long 43 km, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Châu Thành và thành phố Trà Vinh

Phía tây giáp huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

Phía nam giáp huyện Tiểu Cần và huyện Cầu Kè

Phía bắc giáp huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

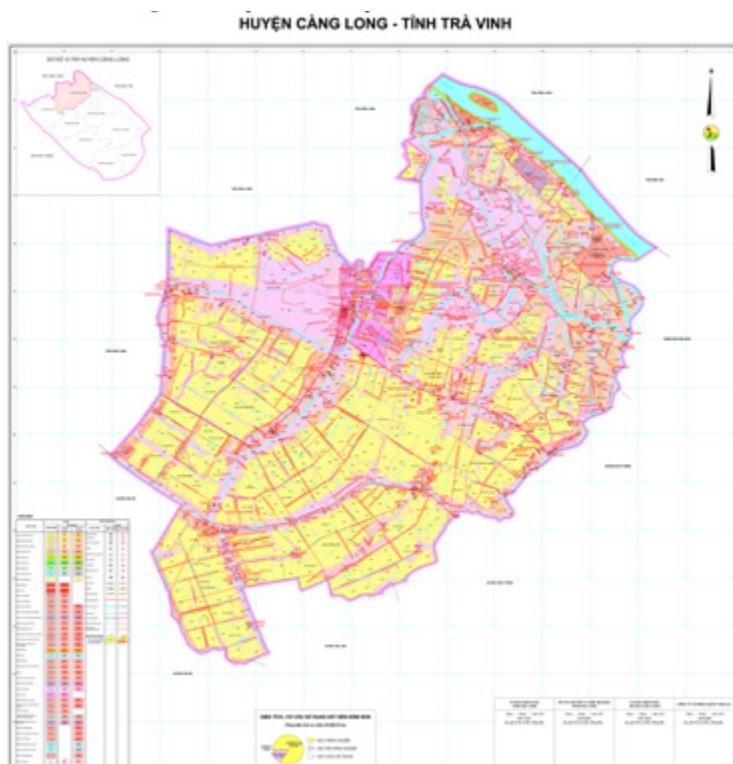
Dân số: 147.694 người

Diện tích: 294 Km<sup>2</sup>

Mật độ: 503 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Càng Long có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Càng Long và 13 xã: An Trường, An Trường A, Bình Phú, Đại Phúc, Đại Phước, Đức Mỹ, Huyền Hội, Mỹ Cẩm, Nhị Long, Nhị Long Phú, Phương Thạnh, Tân An, Tân Bình với 145 ấp, khóm.





## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ và chất lượng hoạt động của cả hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc trong huyện; tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo chuỗi giá trị; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đưa huyện Càng Long đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2020.*



Hình ảnh: thamhiemmekong

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 08 - 09%; đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 80 - 90 triệu đồng;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2020 - 2025 khoảng 17.000 - 18.000 tỷ đồng;
- Năm 2020 xây dựng thành công huyện nông thôn mới (đạt 100% xã nông thôn mới).
- Đến năm 2025, có 06 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, trong đó 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu;
- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt 64%, hàng năm tạo việc làm mới cho 3.500 lao động;
- Tỷ lệ giảm nghèo bình quân đạt theo chỉ tiêu giao (giảm bình quân 0,24%/năm, trong đồng bào Khmer 01%/năm),
- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 02%;
- Hàng năm, có 100% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ, trong đó, có trên 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 500 đảng viên.



# HUYỆN CẦU KÈ

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

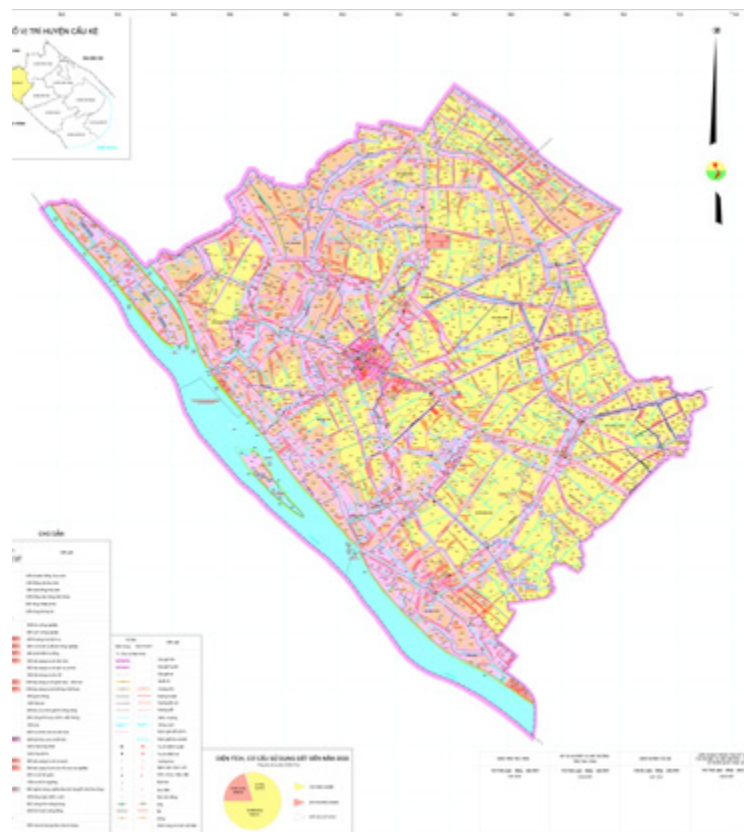
Huyện Cầu Kè ở phía tây tỉnh Trà Vinh, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Phía đông giáp các huyện Càng Long và Tiểu Cần

Phía tây và nam giáp huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng qua sông Hậu

Hình ảnh: thamhiemmekong





## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 102.767 người

Diện tích: 247 Km<sup>2</sup>

Mật độ: 417 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Cầu Kè có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Cầu Kè và 10 xã: An Phú Tân, Châu Diên, Hòa Ân, Hòa Tân, Ninh Thới, Phong Phú, Phong Thạnh, Tam Ngãi, Thạnh Phú, Thông Hòa.

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 13,5%/năm;
- Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 80 triệu đồng/người/năm;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm đạt 14.500 tỷ đồng;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,9% (năm 2025),
- 100% hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh,
- 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế được xử lý;
- Hàng năm có 100% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ,
- Trên 80% tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 500 đảng viên mới...



# HUYỆN CẦU NGANG

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Cầu Ngang nằm về phía đông nam tỉnh Trà Vinh và nằm bên bờ sông Cổ Chiên và cửa Cung Hầu, có vị trí địa lý:

Phía đông và phía bắc giáp huyện Châu Thành

Phía tây giáp huyện Trà Cú

Phía nam giáp huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 121.254 người

Diện tích: 328 Km<sup>2</sup>

Mật độ: 369 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

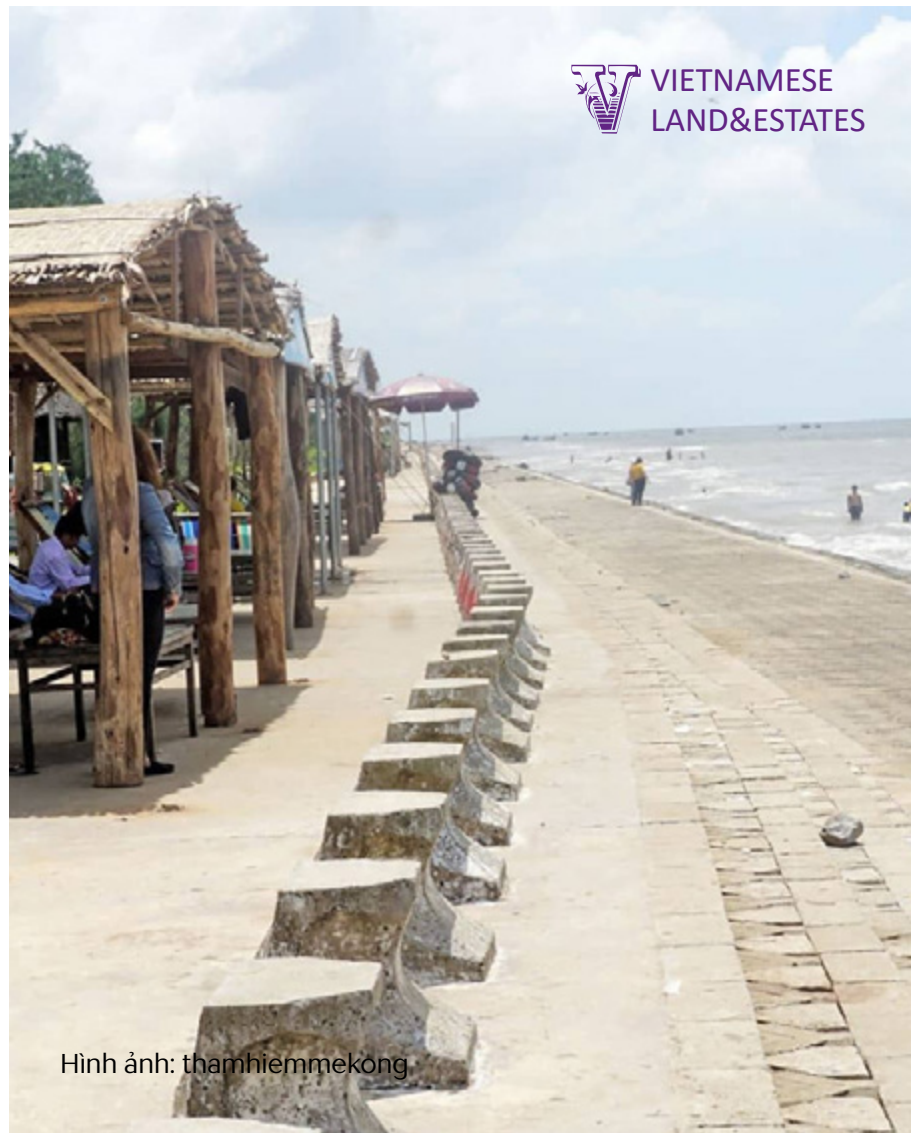
Huyện Cầu Ngang có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Cầu Ngang (huyện lỵ), Mỹ Long và 13 xã: Hiệp Hòa, Hiệp Mỹ Đông, Hiệp Mỹ Tây, Kim Hòa, Long Sơn, Mỹ Hòa, Mỹ Long Bắc, Mỹ Long Nam, Nhị Trường, Thạnh Hòa Sơn, Thuận Hòa, Trường Thọ, Vinh Kim.







GANG - TỈNH TRÀ VINH



Hình ảnh: thamhiemmekong

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 04% trong năm 2022 và dưới 3,5% vào năm 2025,
- Góp phần nâng cao thu nhập của người dân đạt 76 triệu đồng/người/năm vào năm 2025.



# HUYỆN CHÂU THÀNH

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Châu Thành là huyện vùng ven của tỉnh Trà Vinh, nằm bao quanh thành phố Trà Vinh, có vị trí địa lý:

Phía đông huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

Phía tây giáp hai huyện Tiểu Cần và Càng Long

Phía nam giáp hai huyện Cầu Ngang, Trà Cú và Biển Đông

Phía bắc giáp giáp huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (qua sông Cổ Chiên) và giáp thành phố Trà Vinh.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

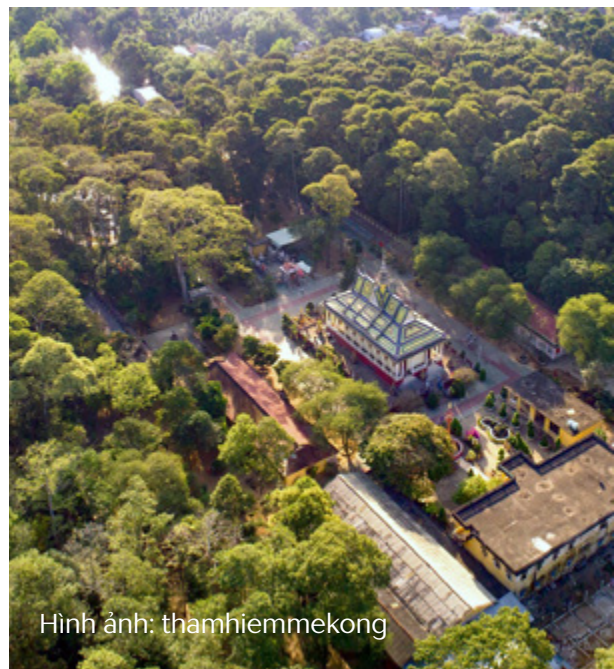
Dân số: 144.040 người

Diện tích: 343 Km<sup>2</sup>

Mật độ: 420 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Châu Thành có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Châu Thành và 13 xã: Đa Lộc, Hòa Lợi, Hòa Minh, Hòa Thuận, Hưng Mỹ, Long Hòa, Lương Hòa, Lương Hòa A, Mỹ Chánh, Nguyệt Hóa, Phước Hảo, Song Lộc, Thanh Mỹ.



Hình ảnh: thamhiemmekong



Hình ảnh: thamhiemmekong





## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

### GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế theo giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010), nhiệm kỳ 2020 - 2025 tăng bình quân 10% - 11%.
- Đến năm 2025 diện tích gieo trồng cây lương thực là 8.600 ha, sản lượng 50.780 tấn...
- Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn đến năm 2025 là 50.600 tỷ đồng.
- Trong nhiệm kỳ, thu ngân sách từ kinh tế địa phương 1.000 tỷ đồng;
- Đầu tư công từ ngân sách huyện 500 tỷ đồng;
- Phát triển mới 410 doanh nghiệp.
- Phần đầu xây dựng từ 01 - 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) nâng cao, 01 xã NTM kiểu mẫu và 100% xã đạt chuẩn NTM vào năm 2020, đến năm 2023 xây dựng huyện đạt chuẩn NTM.
- Phần đầu đến năm 2025, số bác sĩ/vận dân đạt 03 bác sĩ; vận động Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" đạt 5 tỷ đồng,
- Quỹ "Vì người nghèo" 5 tỷ đồng;
- Kết nạp 450 - 500 đảng viên, Tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 98%..



# HUYỆN DUYÊN HẢI

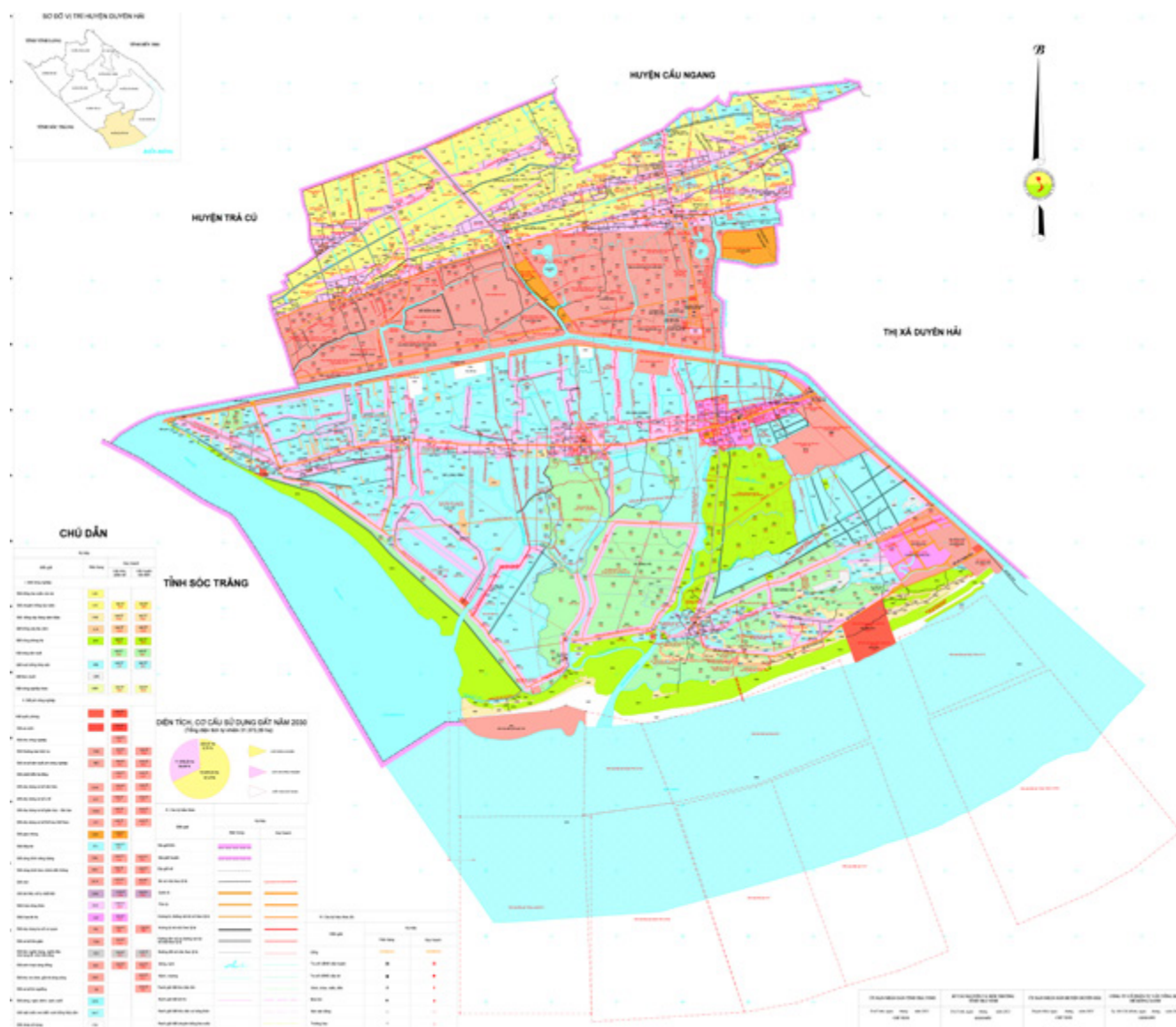
## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 78.444 người

Diện tích: 305 Km<sup>2</sup>

Mật độ: 257 người/km<sup>2</sup>

Hình ảnh: thamhiemmekong







Hình ảnh: thamhiemmekong

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Duyên Hải nằm về phía nam của tỉnh Trà Vinh, cạnh cửa Định An của sông Hậu, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp thị xã Duyên Hải

Phía nam giáp Biển Đông

Phía tây giáp huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng qua ranh giới là sông Hậu

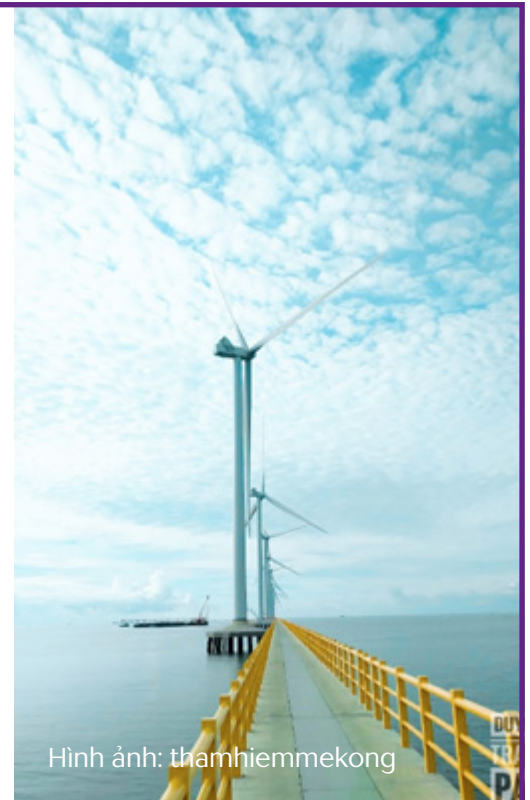
Phía bắc giáp huyện Trà Cú và huyện Cầu Ngang

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Duyên Hải có 7 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Long Thành và 6 xã: Đôn Châu, Đôn Xuân, Đông Hải, Long Khánh, Long Vĩnh, Ngũ Lạc (huyện lỵ)

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Giá trị sản xuất tăng bình quân trong 5 năm đạt 16,5 %/năm;
- Trong đó nông nghiệp tăng 1,7%/năm, công nghiệp tăng 16,9 %/năm, thương mại và dịch vụ chiếm 10% tổng giá trị sản xuất của địa phương.
- Thu nhập bình quân đầu người dân đến năm 2025 đạt 107 triệu đồng/người/năm
- Thị xã Duyên Hải đạt chuẩn tiêu chí đô thị loại III vào cuối năm 2025.



Hình ảnh: thamhiemmekong



# HUYỆN TIỂU CẦN



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Tiểu Cần nằm về phía tây của tỉnh Trà Vinh, thuộc tả ngạn sông Hậu, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Châu Thành

Phía tây giáp huyện Cầu Kè

Phía nam giáp huyện Trà Cú và sông Hậu

Phía bắc giáp huyện Càng Long.



## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 107.846 người

Diện tích: 227 Km<sup>2</sup>

Mật độ: 475 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tiểu Cần có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Tiểu Cần (huyện lỵ), Cầu Quan và 9 xã: Hiếu Trung, Hiếu Tử, Hùng Hòa, Long Thới, Ngãi Hùng, Phú Cần, Tân Hòa, Tân Hùng, Tập Ngãi



# MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

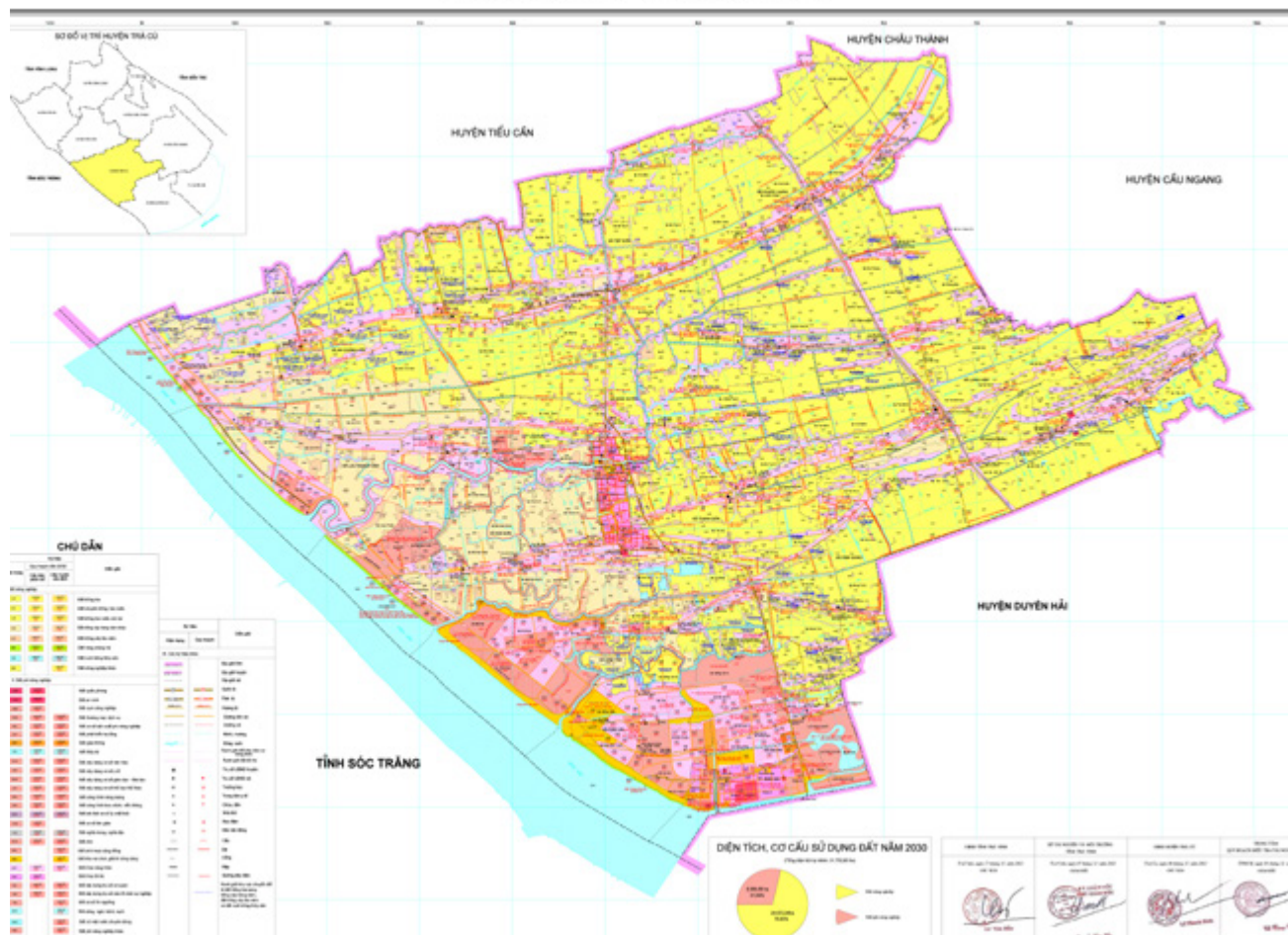
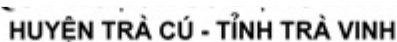
## GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030



- Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 11 - 12%;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm đạt 10.000 tỷ đồng;
- Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 12%/năm;
- Vận động thành lập mới 150 doanh nghiệp;
- Đến năm 2025 phấn đấu có 100% xã đạt chuẩn NTM nâng cao (trong đó có 02 xã NTM kiểu mẫu), 02 phường đạt tiêu chí văn minh đô thị;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 90%;
- Phấn đấu đến năm 2025 thu nhập bình quân đầu người đạt 96 triệu đồng/người/năm; Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 0,5%/năm,
- Đến cuối năm 2025 còn dưới 01% hộ nghèo;
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt trên 99,5%;
- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội;
- Tập hợp 86% dân số trong độ tuổi vào các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp...



## Phía bắc giáp huyện Châu Thành và huyện Tiểu Cần







Hình ảnh: thamhiemmekong

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 146.329 người

Diện tích: 318 Km<sup>2</sup>

Mật độ: 461 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Trà Cú có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Trà Cú (huyện lỵ), Định An và 15 xã: An Quảng Hữu, Đại An, Định An, Hàm Giang, Hàm Tân, Kim Sơn, Long Hiệp, Lưu Nghiệp Anh, Ngãi Xuyên, Ngọc Biên, Phước Hưng, Tân Hiệp, Tân Sơn, Tập Sơn, Thanh Sơn.



Hình ảnh: thamhiemmekong



# Reference Material

## *Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Trà Vinh Nhiệm kỳ 2020 - 2025*

### **Tỉnh Trà Vinh**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh  
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025  
<https://bit.ly/3nnhTwX>

### **Huyện Cầu Ngang**

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cầu Ngang  
nhiệm kỳ 2020 - 2025  
<https://bit.ly/3ncZqTL>

### **Thành phố Trà Vinh**

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Trà Vinh  
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025

### **Huyện Châu Thành**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Châu Thành  
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025  
<https://bit.ly/3TOzUAI>

### **Thị xã Duyên Hải**

Đại hội đại biểu thị xã Duyên Hải  
lần thứ III nhiệm kỳ 2020 - 2025  
<https://bit.ly/3Zd02WT>

### **Huyện Duyên Hải**

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Duyên Hải  
lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025  
<https://bit.ly/3ncYYF3>

### **Huyện Càng Long**

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Càng Long  
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025  
<https://bit.ly/40xV8op>

### **Huyện Tiểu Cần**

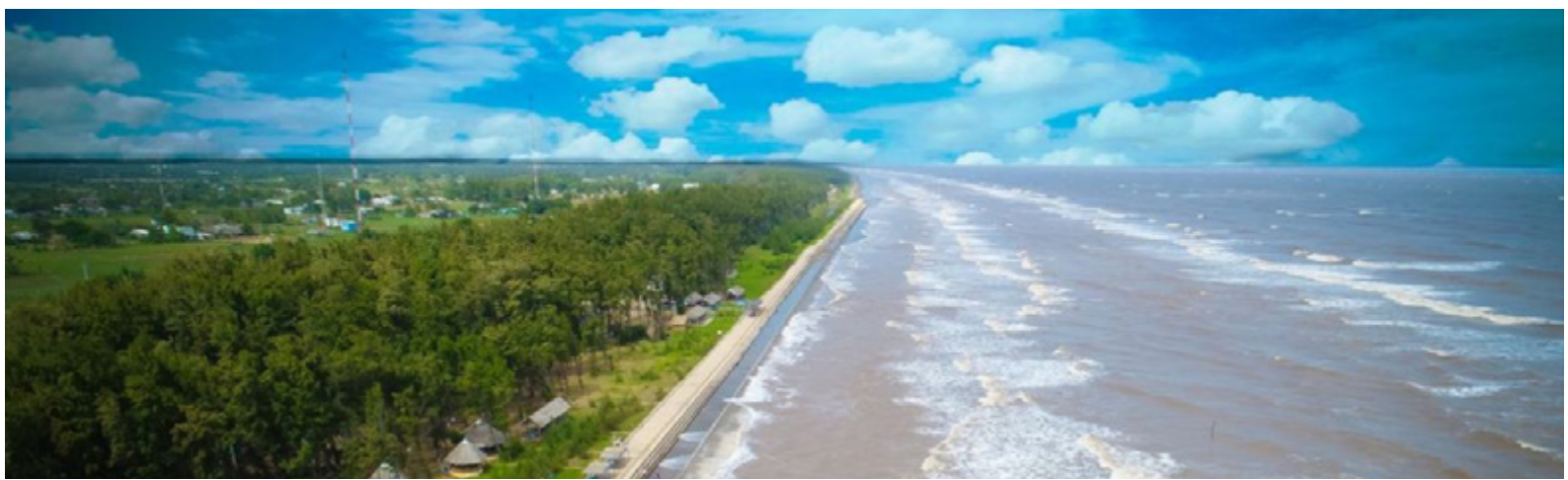
Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tiểu Cần, lần  
thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025  
<https://bit.ly/40a2LSe>

### **Huyện Cầu Kè**

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cầu Kè lần  
thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025  
<https://bit.ly/3JKJKio>

### **Huyện Trà Cú**

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Trà Cú  
lần thứ X nhiệm kỳ 2020-2025





## *Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Trà Vinh*

| ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH  | DÂN SỐ<br>TRUNG BÌNH | DIỆN TÍCH<br>(km <sup>2</sup> ) | MẬT ĐỘ DÂN SỐ<br>(người/km <sup>2</sup> ) |
|--------------------|----------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|
| <b>TOÀN TỈNH</b>   | <b>1.009.168</b>     | <b>2.358,00</b>                 | <b>428,00</b>                             |
| Thành phố Trà Vinh | 112.584              | 68,00                           | 1.657,00                                  |
| Thị xã Duyên Hải   | 48.210               | 175,00                          | 275,00                                    |
| Huyện Càng Long    | 147.694              | 294,00                          | 503,00                                    |
| Huyện Cầu Kè       | 102.767              | 247,00                          | 417,00                                    |
| Huyện Cầu Ngang    | 121.254              | 328,00                          | 369,00                                    |
| Huyện Châu Thành   | 144.040              | 343,00                          | 420,00                                    |
| Huyện Duyên Hải    | 78.444               | 305,00                          | 257,00                                    |
| Huyện Tiểu Cần     | 107.846              | 227,00                          | 475,00                                    |
| Huyện Trà Cú       | 146.329              | 318,00                          | 461,00                                    |



